|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số: **05-ĐK-TCT**  *(Kèm theo Thông tư số*  *86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024*  *của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ**

*(Dùng cho người nộp thuế là cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)*

**1. Họ và tên người đăng ký thuế:…………………………………………………………….**

**2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):**

2a. Tên: …………………………………………………………………………………………..

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2b. Mã số thuế: | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |

2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số:………………………………Ngày:……………………………

**3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân:**

***<Trường hợp cá nhân đăng ký thuế là người Việt Nam:>***

3.1. Ngày, tháng, năm sinh:……/……/…………………………………………………………..

3.2. Số định danh cá nhân:……………………………………………………………………….

3.3. Điện thoại liên hệ: ……………………………………………………………………………

3.4. Email: ………………………………………………………………………………………….

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân): …………………………………………………………………………………………….

***<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>***

3.1. Ngày, tháng, năm sinh:……../……/ …………………………………………………………

3.2. Giới tính: □ Nam □ Nữ

3.3. Quốc tịch: ………………………………………………………………………………………

3.4. Số hộ chiếu:…………………………Ngày cấp:…./…./……….Nơi cấp:……………………

3.5. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:…………………………………………..

Phường/Xã/Thị trấn: ………………………………………………………………………………….

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………………………………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ……………………………………………………………

3.6. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………………

Phường/Xã/Thị trấn: ………………………………………………………………………………

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………………………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: …………………………………………………………

3.7. Điện thoại liên hệ: …………………………………………………………………………….

3.8. Email: …………………………………………………………………………………………..

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:……………..  Chứng chỉ hành nghề số:…….. | *..., ngày... tháng... năm …*  **NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUẾ** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 05-ĐK-TCT**  **1. Họ và tên:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.  **2. Thông tin đại lý thuế:** Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.  **3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân**  \* Trường hợp cá nhân là người Việt Nam thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.4 bên dưới:  3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.  3.2. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân đăng ký thuế.  *Lưu ý: Cá nhân phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.*  3.3. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân.  3.4. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân.  \* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.8 bên dưới:  3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.  32. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.  3.3. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.  3.4. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin “nơi cấp” chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.  3.5. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân  3.6. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).  3.7. Ghi số điện thoại của cá nhân đăng ký thuế  3.8. Ghi địa chỉ email của cá nhân đăng ký thuế (nếu có).  Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.  **\* Phần người người đăng ký thuế ký, ghi rõ họ tên:** cá nhân đăng ký thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.  **\* Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này |